TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐDS-ST	*Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Minh Thu

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đức Hinh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 77/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu "Tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 75/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp số 25 ngày 04 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Tống Thị T; nơi ĐKHKTT: Tổ A cụm B phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số nhà X ngách Y ngõ Z phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Tống Minh P; địa chỉ: Đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt;

+ Ông Tống Xuân L; địa chỉ: Số E đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt;

+ Bà Tống Minh S; địa chỉ: Số N đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt;

+ Bà Tống Hồng N; địa chỉ: Neue Reihe 32.38162 Cremlingen Germany; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai, nội dung việc dân sự được tóm tắt như sau:

Bà Tống Thị T có bố đẻ là cụ Tống Xuân K, đã chết năm 2001 và mẹ đẻ là cụ Phạm Thị N, đã chết năm 2015. Cụ K và cụ N sinh được 05 người con là Ông Tống Xuân L, sinh năm 1955, Bà Tống Hồng N, sinh năm 1957, Bà Tống Minh S, sinh năm 1960; Bà Tống Thị T, sinh năm 1961 và Bà Tống Minh P, sinh năm 1963.

Từ nhỏ, Bà Tống Minh P đã chậm phát triển về trí tuệ, chỉ làm được những việc đơn giản như vệ sinh cá nhân nhưng không tự nấu nướng được mà phải nhờ các anh chị em nấu cho ăn. Bà P nhận thức mọi việc xung quanh hạn chế, chỉ giao tiếp, chào hỏi những câu đơn giản, thông thường. Bà P không đi làm để tự kiếm sống được và không có chồng con. Vì vậy, sau khi cụ K và cụ N chết, các anh chị em thường xuyên qua lại chăm sóc, nấu ăn cho Bà P.

Bà Tống Minh P đã được Hội đồng giám định Y khoa thành phố Hải Phòng xác định tỷ lệ mất sức lao động là 81%. Theo biên bản giám định khả năng lao động số 23/GĐYK-SK ngày 14/7/2015.

Ngày 28/4/2023, Bà Tống Minh P được đưa đến Viện pháp y tâm thần trung ương để giám định sức khỏe tâm thần tại phòng khám. Quá trình thăm khám tiếp xúc thấy: Đối tượng tiếp xúc được, hỏi trả lời được đầy đủ tên tuổi, địa chỉ của bản thân, đầu tóc, quần áo kém gọn gàng. Cảm xúc bàng quan, tri giác không rối loạn. Tư duy nhịp chậm, nông cạn, không có định kiến, ám ảnh, hoang tưởng. Đối tượng không biết đọc, viết, chỉ cộng trừ được các phép tính trong phạm vi 10, phân biệt sự giống khác nhau giữa các con vật, đồ vật hàng ngày kém, các câu hỏi có nghĩa đơn giản không hiểu, không có khả năng phân tích, tổng hợp câu chuyện đơn giản, hành vi thụ động ngờ nghệch, mọi sinh hoạt hàng ngày cần có sự đôn đốc nhắc nhở của người thân trong gia đình. Test tâm lý: IQ = 49.

Theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 97/KLGĐ ngày 24/5/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với Bà Tống Minh P:

Từ khi sinh ra, đối tượng đã biểu hiện thể trạng không cân đối bình thường, đầu to, chân tay bé, mắt lác và kém bẩm sinh, trước 09 tuổi chỉ biết ăn và nằm, đến 09 tuổi mới biết ngồi, 10 tuổi mới biết đi, 12 tuổi mới biết nói, 14 tuổi gia đình cho đi học, khi đi học không biết đọc, biết viết (03 năm liền không biết đọc, viết một chữ cái nào), vì vậy nhà trường và cô giáo chủ nhiệm trả về không đồng ý tiếp tục dạy nên gia đình cho ở nhà. Lớn lên đối tượng giao tiếp được khi được hỏi những câu đơn giản vẫn trả lời được, với những câu hỏi phức tạp không nhận thức được nên không trả lời được, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày vẫn biết tự tắm rửa, vệ sinh cá nhân nhưng không tự nấu nướng được.

Kết luận: "Tại thời điểm giám định, đối tượng Tống Minh Phương bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71. Đối tượng có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi".

Do Bà P khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên chị gái là Bà Tống Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố Bà Tống Minh P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà T cũng đề nghị Tòa án chỉ định mình là người giám hộ cho Bà Tống Minh P.

Về lệ phí: Bà Tống Thị T có đơn đề nghị xin được miễn nộp tạm ứng lệ phí và lệ phí dân sự do Bà T là người cao tuổi (hiện nay Bà T 62 tuổi).

Quan điểm của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Tống Xuân L, Bà Tống Minh S, Bà Tống Hồng N: Đồng ý với kết quả giám định, lời trình bày và đề nghị của Bà Tống Thị T về chỉ định người giám hộ cho Bà Tống Minh P, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý việc dân sự theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự, căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 97/KLGĐ ngày 24/5/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương cần chấp nhận yêu cầu của Bà T, tuyên bố Bà Tống Minh P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các điều 48; 49; 57; 58; 59 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà Tống Thị T được miễn 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ pháp luật của việc dân sự là yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân

sự. Do có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Tống Hồng N hiện đang cư trú tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Tống Hồng N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự vắng mặt Bà Tống Hồng N là đúng quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 97/KLGĐ ngày 24/5/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với Bà Tống Minh P kết luận: "Tại thời điểm giám định, Bà Tống Minh P bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71. Đối tượng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Bà Tống Thị T tuyên bố Bà Tống Minh P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[4] Về chỉ định người giám hộ: Bà P không có chồng, con; bố mẹ của Bà P là cụ Tống Xuân K và cụ Phạm Thị N đều đã chết nên Bà P - là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, không có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại khoản 4 Điều 54; Điều 53 của Bộ luật Dân sự.

[5] Theo quan điểm của người yêu cầu và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp và Bà Tống Hồng N vắng mặt tại phiên họp đều thống nhất đề nghị Tòa án chỉ định Bà Tống Thị T là người giám hộ cho Bà Tống Minh P. Xét thấy Bà Tống Thị T là chị gái Bà Tống Minh P có đủ điều kiện của người giám hộ theo theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự nên đề nghị của các đương sự là có căn cứ, cần chấp nhận. Người giám hộ sẽ có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 57; 58; 59 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà Tống Thị T không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự do là người cao tuổi.

[7] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 149; Điều 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 23; 46; điểm d khoản 1 Điều 47; Điều 49; Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57; Điều 58, 59; Điều 136 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của Bà Tống Thị T

Tuyên bố Bà Tống Minh P, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1963; địa chỉ: Đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Về giám hộ: Chỉ định Bà Tống Thị T, sinh năm 1961; nơi ĐKHKTT: Tổ A cụm B phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số nhà X ngách Y ngõ Z phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng là người giám hộ cho Bà Tống Minh P.

Người giám hộ thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các điều 57; 58 và 59 của Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tống Thị T không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Tống Thị T, Ông Tống Xuân L, Bà Tống Minh S có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Bà Tống Hồng N có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết, thông báo.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HC-TP; hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Minh Thu